**MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI**

| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | |  |
| **1. Phát triển vận động** | |  |
| **- Mục tiêu 1:** Trẻ thực hiện thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | - **Động tác hô hấp**: Hít vào, thở ra  - **Động tác Tay**:  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiểng chân)  + Co và duỗi từng tay kết hợp kiểng chân  + Đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao  - **Động tác Lưng, bụng, lườn**:  + Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải sang trái.  + Quay sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  - **Động tác Chân:**  + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau  + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang  + Nhảy lên đưa 1 chân về trước, 1 chân về sau  **- Động tác Bật:** Tại chỗ, tiến về trước, bật tách khép chân, luân phiên chân trước chân sau |  |
| - **Mục tiêu 2:** Trẻ thực hiện đúng và giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động đi. | 2.1: Đi bằng mép ngoài bàn chân. Đi khuỵu gối |  |
| 2.2: Đi trên dây (dây đặt dưới sàn), đi trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m. |  |
| 2.3: Đi trên ghế thể dục, đầu đội vật. |  |
| 2.4: Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây. |  |
| 2.5: Đi nối bàn chân tiến, lùi. |  |
| - **Mục tiêu 3:** Trẻ kiểm soát và thực hiện được các vận động chạy khác nhau. | 3.1: Chạy 18m trong 10 giây. |  |
| 3.2: Chạy thay đổi tốc độ/hướng theo hiệu lệnh. |  |
| 3.3: Chạy liên tục 150m. |  |
| 3.4: Chạy chậm 100-120m. |  |
| - **Mục tiêu 4:** Trẻ biết phối hợp tay chân khi thực hiện các vận động bò, trườn | 4.1: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m. |  |
| 4.2: Bò dích dắc qua 7 điểm. |  |
| 4.3: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. |  |
| 4.4: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. |  |
| **- Mục tiêu 5:** Trẻ biết bật nhẹ nhàng bằng mũi chân liên tục vào các vòng. | - Bật liên tục vào vòng. |  |
| **- Mục tiêu 6:** Trẻ thực hiện được vận động bật tách khép chân qua 7 ô. | - Bật tách – khép chân qua 7 ô. |  |
| **- Mục tiêu7:** Trẻ bật được qua vật cản cao 15-20cm. | - Bật qua vật cản cao 15-20cm. |  |
| **- Mục tiêu 8:** Trẻ bật nhảy được từ trên cao 40cm - 45 cm xuống đất. | - Bật - nhảy từ trên cao xuống (40-45 cm) |  |
| **- Mục tiêu 9:** Trẻ bật xa được 40 -50cm. Biết phối hợp vận động bật xa và ném xa nhịp nhàng. | - Bật xa 40 -50cm |  |
| **- Mục tiêu 10:** Trẻ nhảy lò cò được 5m. | - Nhảy lò cò 5m. |  |
| **- Mục tiêu 11:** Trẻ tung và bắt được bóng bằng 2 tay. | - Tung bóng lên cao và bắt. |  |
| **- Mục tiêu 12:** Trẻ biết chuyền và bắt bóng qua đầu, qua chân. | - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân |  |
| **- Mục tiêu 13:** Trẻ biết tung, đập và bắt được bóng tại chỗ | - Tung, đập bắt bóng tại chổ |  |
| **- Mục tiêu 14:** Trẻ thực hiện được động tác đi và đập bắt bóng. | - Đi và đập bắt bóng. |  |
| **- Mục tiêu 15:** Trẻ biết ném và bắt bóng cho người đối diện trong khoảng cách 4m. | - Ném và bắt bóng cho người đối diện (khoảng cách 4m) |  |
| **- Mục tiêu 16:** Trẻ biết trèo lên và xuống được 7 gióng thang. | - Trèo lên xuống 7 gióng thang (Hoặc: Trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất) |  |
| **- Mục tiêu 17:** Trẻ biết phối hợp tay mắt khi thực hiện các vận động ném | 17.1: Ném xa bằng 1 tay |  |
| 17.2: Ném xa bằng 2 tay |  |
| 17.3: Ném trúng đích ngang bằng 1 tay |  |
| 17.4: Ném trúng đích đứng bằng 2 tay |  |
| **- Mục tiêu 18:** Trẻ tích cực tham gia vào các trò chơi phát triển nhóm cơ và hệ hô hấp. | - Chơi các trò chơi vận động.  - Chơi các trò chơi dân gian. |  |
| **2. Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng , dụng cụ** | |  |
| **- Mục tiêu 19:** Trẻ thực hiện thành thạo các vận động uốn ngón tay, bàn tay, cổ tay, gập, mở các ngón tay | - Chơi uốn ngón tay, cổ tay  - Chơi các trò chơi với ngón tay |  |
| **- Mục tiêu 20:** Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay- mắt để vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | - Tô, đỗ chữ cái  - Vẽ hình bé thích  - Sao chép chữ cái, chữ số |  |
| **- Mục tiêu 21:** Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay- mắt để cắt theo đường viền các hình vẽ | - Cắt theo đường vòng cung các hình  - Cắt dán làm album hình  - Cắt theo ý thích |  |
| **- Mục tiêu 22:** Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay- mắt để xếp chồng 12-15 khối gỗ, lắp ghép các hình.. | - Xếp nhà, đường đi  - Lắp ghép hình theo ý thích  - Xếp các khối gỗ tạo thành các sản phẩm theo chủ điểm |  |
| **- Mục tiêu 23:** Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay- mắt để ghép và dán hình theo mẫu | - Ghép các mảnh rời tạo thành hình ảnh theo mẫu  - Dán hình vào vị trí cho sẵn  - Dán tạo bức tranh chủ điểm |  |
| **- Mục tiêu 24:** Trẻ tự mặc và cởi quần ào, cài cởi cúc, cài quai dép, xâu dây giày, kéo khóa phéc mơ tuya… | - Tự cài cởi cúc. Cài quai dép  - Tự mặc và cởi được áo  - Đóng mở phéc mơ tuya. |  |
| **- Mục tiêu 25:** Trẻ thực hiện thành thạo các hoạt động xâu, luồn, buộc dây. | - Xâu, luồn, buộc dây |  |
| **2. Giáo dục dinh dưỡng - sức khoẻ** | |  |
| **- Mục tiêu 26:** Trẻ nhận biết được bốn nhóm thực phẩm. | - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm (gọi được tên thực phẩm theo nhóm chất) |  |
| **- Mục tiêu 27:** Trẻ nói được tên, biết được một cách chế biến một số món ăn đơn giản hàng ngày. | - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống (nói được tên một số món ăn hàng ngày) |  |
| **- Mục tiêu 28:** Trẻ kể được tên một số món ăn trong bữa ăn hàng ngày, ích lợi của chúng đối với sức khỏe. | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. |  |
| **- Mục tiêu 29:** Trẻ nhận biết một số thực phẩm không tốt cho sức khỏe và cách phòng tránh. | - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật. |  |
| **- Mục tiêu 30:** Trẻ có một số thói quen tốt trong việc giữ vệ sinh cơ thể. | - Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.  - Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người.  - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định*)* |  |
| **- Mục tiêu 31:** Trẻ sử dụng các đồ dùng thành thạo, đúng cách. | - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.  - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. |  |
| **- Mục tiêu 32:** Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, đánh răng, rửa mặt sạch sẽ. | - Tập luyện kĩ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. |  |
| **- Mục tiêu 33:** Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn uống | - Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống (Mời cô mời bạn khi ăn: ăn từ tốn; Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn; Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau |  |
| **- Mục tiêu 34:** Trẻ có một thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh | - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.  - Một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh (Đội mũ khi đi nắng, mặc ấm, mang tất; Che miệng khi hắt hơi, ho; Bỏ rác đúng nơi quy định*))* |  |
| **- Mục tiêu 35:** Trẻ biết một số thức ăn, nước uống có hại cho sức khỏe và cách phòng tránh | Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường, không ăn thức ăn ôi thiêu, không uống bia rượu) |  |
| **- Mục tiêu 36:** Trẻ biết lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. | - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. |  |
| **- Mục tiêu 37:** Trẻ nhận biết một số trường hợp khẩn cấp không an toàn và biết gọi người giúp đỡ. | - Cháy, có bạn/Người rơi xuống nước, có bạn ngã, .. |  |
| **- Mục tiêu 38:** Trẻ nhận biết một số trường hợp không an toàn và cách phòng tránh. | - Biết tránh một số trường hợp không an toàn (người lạ cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà/lớp khi người lớn chưa cho phép) |  |
| **- Mục tiêu 39:** Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm. | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm không nên làm: Leo trèo, đi theo người lạ*..* |  |
| **- Mục tiêu 40:** Trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn. | - Nhận biết những nơi không an toàn (ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm) không được đến gần. |  |
| **- Mục tiêu 41:** Trẻ nhận biết và phòng tránh những những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng của mình. | Những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (bàn là, bếp điện, phích nước nóng, các vật sắt nhọn). |  |
| **- Mục tiêu 42:** Trẻ nhận biết và phòng tránh nguy cơ không an toàn khi ăn và cách phòng tránh | - Cười đùa trong khi ăn, uống  - Cách phòng tránh khi ăn các loại quả có hạt. |  |
| **- Mục tiêu 43:** Trẻ thực hiện được một số quy định nơi cộng cộng, ở trường. | - Thực hiện một số quy định nơi cộng cộng, ở trường (không tự ý đi chơi; Không leo trèo cây, ban công...) |  |
| **- Mục tiêu 44:** Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút. | - Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút. |  |
| **- Mục tiêu 45:** Trẻ biết kêu cứu và chạy ra khỏi nơi nguy hiểm | - Nhận biết một số trường hợp nguy hiểm và cách phòng tránh. |  |
| **- Mục tiêu 46:** Trẻ biết nói địa chỉ nơi ở, số điện thoại người thân và gọi người giúp đỡ khi bị lạc, bị bắt cóc. | - Nhận biết một số một số kỹ năng khi đi lạc và cách gọi người giúp đỡ |  |
| **II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | |  |
| **1. Khám phá khoa học – Xã hội** | |  |
| **- Mục tiêu 47:** Trẻ thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh | - Quan sát các hiện tượng thiên nhiên  - Làm thí nghiệm |  |
| **- Mục tiêu 48:** Trẻ nhận biết được những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường, đặc điểm ý thích của các bạn. | - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.  - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường |  |
| **- Mục tiêu 49:** Trẻ nói đúng tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân mình. | - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.  - Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. |  |
| **- Mục tiêu 50:** Trẻ gọi đúng tên các bộ phận và chức năng của các bộ phận đó. | - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.  - Trải nghiệm các giác quan thông qua các hoạt động hằng ngày. |  |
| **- Mục tiêu 51:** Trẻ biết được địa chỉ gia đình, số điện thoại của gia đình, người thân. | - Địa chỉ, số điện thoại gia đình. |  |
| **- Mục tiêu 52:** Trẻ gọi đúng tên, công việc, sở thích của các thành viên trong gia đình, biết các hoạt động, nhu cầu và địa chỉ gia đình mình. | - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).  - Nhu cầu của gia đình. |  |
| **- Mục tiêu 53:** Trẻ biết tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. | - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. |  |
| **- Mục tiêu 54:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm, công dụng, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. | - Đặc điểm, công dụng, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.  - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. |  |
| **- Mục tiêu 55:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông. | - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông. |  |
| **- Mục tiêu 56:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm, ích lợi, tác hại và quá trình phát triển, điều kiện sống và cách chăm sóc bảo vệ một số loại cây, hoa, quả. | - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả.  - Quá trình phát triển, điều kiện sống của một số loại cây.  - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.  - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. |  |
| **- Mục tiêu 57:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm, ích lợi, tác hại và quá trình phát triển, điều kiện sống và cách chăm sóc một số con vật. | - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật.  - Quá trình phát triển; điều kiện sống của một số con vật.  - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.  - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật. |  |
| **- Mục tiêu 58:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm của một số hiện tượng thời tiết, không khí, các nguồn ánh sáng; Sự khác nhau của ngày, đêm. | - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.  - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.  - Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra.  - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.  - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. |  |
| **- Mục tiêu 59:** Trẻ biết sự dụng phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về đặc điểm, tính chất, ích lợi của nước và cách bảo vệ nguồn nước. | - Các nguồn nước trong môi trường sống.  - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.  - Một số đặc điểm, tính chất của nước.  - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. |  |
| **- Mục tiêu 60:** Trẻ biết được một số đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. | - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. |  |
| **- Mục tiêu 61:** Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. | - Một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống  - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. |  |
| **- Mục tiêu 62:** Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của trường tiểu học | - Một số hoạt động của trường tiểu học  - Đồ dùng của học sinh lớp 1 |  |
| **- Mục tiêu 63:** Trẻ phân loại được đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.  - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.  - Phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.  - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả.  - Phân loại cây, hoa, quả theo 2 - 3 dấu hiệu.  - Phân loại PTGT theo 2- 3 dấu hiệu.  - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.  - Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. |  |
| **2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | |  |
| **- Mục tiêu 64:** Trẻ biết tạo nhóm, thêm bớt, tách gộp, các chữ số trong phạm vi 10. | - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.  - Gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và đếm |  |
| **- Mục tiêu 65:** Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và nêu được kết quả (bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất) | - So sánh số lượng của ba nhóm tượng trong phạm vi 10 và nêu được kết quả. |  |
| **- Mục tiêu 66:** Trẻ nhận biết được ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..). |  |
| **- Mục tiêu 67:** Trẻ lựa chọn được những đối tượng có liên quan với nhau và loại được đối tượng không cùng nhóm. | - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.  - Trẻ biết loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. |  |
| **- Mục tiêu 68:** Trẻ biết sắp xếp một số đối tượng theo một qui tắc. | - So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.  - Tạo ra qui tắc sắp xếp |  |
| **- Mục tiêu 69:** Trẻ sử dụng được được một số dụng cụ đo, biết cách đo độ dài, đo dung tích và nói được kết quả đo. | - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.  - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.  - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. |  |
| **- Mục tiêu 70:** Trẻ gọi đúng tên và nêu được đặc điểm của hai khối cầu và khối trụ; Khối vuông và khối chữ nhật | - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. |  |
| **- Mục tiêu 71:** Trẻ biết lắp ghép để tạo ra một số hình bằng các cách khác nhau. | - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.  - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. |  |
| **- Mục tiêu 72:** Trẻ xác định đúng vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. | - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn |  |
| **- Mục tiêu 73:** Trẻ nhận biết được hôm qua, hôm nay, ngày mai. Trẻ gọi được tên các thứ trong tuần, ngày trên lốc lịch, giờ trên đồng hồ | - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.  - Gọi tên các thứ trong tuần.  - Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ. |  |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | |  |
| **1. Nghe hiểu lời nói** | |  |
| **- Mục tiêu 74:** Trẻ nghe, hiểu được các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, các từ biểu cảm, từ khái quát. | - Các từ khái quát chỉ người, sự vật, hiện tượng |  |
| **- Mục tiêu 75:** Trẻ nghe, hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. | - Làm theo 2-3 yêu cầu liên tiếp. |  |
| **- Mục tiêu 76:** Trẻ nghe, hiểu và biết nhận xét ý kiến của người đối thoại. | - Nghe người khác nói, thảo luận, trao đổi ý kiến của mình mới người đối thoại |  |
| **- Mục tiêu 77:** Trẻ chú ý nghe và hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, ca dao, thơ…. | - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi.  -Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố… phù hợp độ tuổi. |  |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | |  |
| **- Mục tiêu 78:** Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ, đồng dao, ca dao… | - Đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao… |  |
| **- Mục tiêu 79:** Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu | - Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm, hình tượng trong sinh hoạt hàng ngày. |  |
| **- Mục tiêu 80:** Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định, câu mệnh lệnh |  |
| **- Mục tiêu 81:** Trẻ sử dụng đúng các từ và có thái độ phù hợp trong các tình huống giao tiếp. | - Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp  - Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói  - Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống |  |
| **- Mục tiêu 82:** Trẻ chủ động, mạnh dạn đặt câu hỏi và giao tiếp tốt với các bạn trong các hoạt động. | - Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện  - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động  - Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp  - Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trong các hoạt động hằng ngày |  |
| **- Mục tiêu 83:** Trẻ có thể kể lại sự việc rõ ràng, có trình tự để người nghe có thể hiểu | - Kể lại sự việc theo trình tự. |  |
| **- Mục tiêu 84:** Trẻ biết kể lại truyện đã được nghe. | - Kể lại truyện theo tranh minh hoạ, kinh nghiệm của bản thân.  - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.  - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. |  |
| **- Mục tiêu 85:** Trẻ có khả năng kể chuyện có sự thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện..(Kể chuyện sáng tạo) | - Kể có thay đổi một vài tình tiết (như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện trong nội dung truyện.  - Kể chuyện sáng tạo theo tranh |  |
| **- Mục tiêu 86:** Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật. | - Nhận xét về sự việc vừa diến ra, sự việc xẩy ra trong truyện, sự việ trẻ được nghe….(thông tin về hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật) |  |
| **- Mục tiêu 87:** Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện đã được nghe | - Đóng vai các nhân vật trong truyện  - Chơi đóng kịch |  |
| **3. Làm quen với việc đọc, viết** | |  |
| **- Mục tiêu 88:** Trẻ nhận biết được một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống. | - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa, biển báo giao thông…) |  |
| **- Mục tiêu 89:** Trẻ nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.  - Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói |  |
| **- Mục tiêu 90:** Trẻ biết sao chép một số ký hiệu, chữ cái, chữ số, tên của mình. | - Làm quen cách viết (hướng viết, cách viết).  - Tô đồ các nét chữ  - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, chữ số, tên của mình.  - Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân |  |
| **- Mục tiêu 91:** Trẻ biết chọn sách để đọc và thích thú với việc “đọc” sách tranh truyện. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Thể hiện sự thích thú với sách.  - Có một số hành vi như người đọc sách. |  |
| **- Mục tiêu 92:** Trẻ biết cách “đọc” truyện. | - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.  - Làm quen cách đọc (hướng đọc, cách đọc), cách cầm sách, giớ sách.  - Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. |  |
| **- Mục tiêu 93:** Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. | - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.  - “Đọc” theo truyện tranh đã biết |  |
| **- Mục tiêu 94:** Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ sách | - Giữ gìn, bảo vệ sách |  |
| **IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI** | |  |
| **- Mục tiêu 95:** Trẻ thể hiện được ý thức về bản thân với mọi người xung quanh | - Sở thích, khả năng của bản thân  - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân  - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. |  |
| **- Mục tiêu 96:** Trẻ biết tôn trọng bạn bè và người khác. | - Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.  - Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.  - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. |  |
| **- Mục tiêu 97:** Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc và bộc lộ cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.  - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.  - Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt. |  |
| **- Mục tiêu 98:** Trẻ biết thay đổi cảm xúc phù hợp trong quá trình giao tiếp với người khác. | - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.  - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. |  |
| **- Mục tiêu 99:** Trẻ biết được vị trí và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình của mình. | - Một số quy định ở gia đình, trường lớp (Để đồ dùng đúng chỗ..)  - Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình. |  |
| **- Mục tiêu 100:**  Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích | - Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè, mọi người xung quanh. |  |
| **- Mục tiêu 101:** Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, có thói quen sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. | - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự.  - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. |  |
| **- Mục tiêu 102:** Trẻ hứng thú làm việc và cố gắng hoàn thành công việc được giao. | - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)  - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.  - Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc. |  |
| **- Mục tiêu 103:** Trẻ biết cách giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. | - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động  - Tìm cách giải quyết mâu thuẩn  - Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết. |  |
| **- Mục tiêu 104:** Trẻ thể hiện được sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh. | - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.  - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận  - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. |  |
| **- Mục tiêu 105:** Trẻ chơi thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh. | - Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè  - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.  - Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. |  |
| **- Mục tiêu 106:** Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn**.** | - Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi  - Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi  - Có nhóm bạn chơi thường xuyên |  |
| **- Mục tiêu 107:** Trẻ có ý thức chờ đến lượt. | - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động chung. |  |
| **- Mục tiêu 108:** Trẻ có ý thức và sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó nhăn. | - Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi  - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn  - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. |  |
| **- Mục tiêu 109:** Trẻ nhận ra ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác. | - Trẻ nhận ra ảnh Bác Hồ.  - Một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác. |  |
| **- Mục tiêu 110:** Trẻ thể hiện tình cảm của mình đối với Bác qua hát, đọc thơ, kể chuyện về bác. | - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. |  |
| **- Mục tiêu 111:** Trẻ biết thể hiện sự quan tâm đến di tích lịch sử, lễ hội, cảnh đẹp của quê hương đất nước. | - Quan tâm đến di tích lịch sử, lễ hội, cảnh đẹp của quê hương đất nước.  - Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp |  |
| **- Mục tiêu 112:** Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước. | - Giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Tiết kiệm điện, nước. |  |
| **- Mục tiêu 113:** Trẻ có thói quen thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng | - Quy định của nhóm chơi, trò chơi  - Một số nội quy, quy định của lớp, gia đình, nơi công cộng. |  |
| **- Mục tiêu 114:** Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. | - Trao đổi, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ bạn khi thực hiện các hoạt động nhóm. |  |
| **- Mục tiêu 115 :** Trẻ biết lựa chọn góc chơi, nhóm chơi, đồ chơi, vai chơi khi tam gia hoạt động góc | - Lựa chọn góc chơi, nhóm chơi, đồ chơi, vai chơi khi tham gia hoạt động góc. |  |
| **- Mục tiêu 116:** Trẻ biết phân biệt những hành vi đúng- sai, tốt- xấu. | - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng- sai, tốt- xấu  - Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. |  |
| **- Mục tiêu 117:** Trẻ thích thú chăm sóc con vật, cây cối. | - Bảo vệ, chăm sóc cây cối.  - Bảo vệ, chăm sóc con vật. |  |
| **V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | |  |
| **1. Âm nhạc** | |  |
| **- Mục tiêu 118:** Trẻ biết thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. |  |
| **- Mục tiêu 119:** Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo các bài hát, bản nhạc. | - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.  - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau. |  |
| **- Mục tiêu 120:** Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp sắc thái tình cảm của các bài hát. | - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp sắc thái tình cảm của các bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.  - Hát đúng giai điệu các bài hát trẻ em. |  |
| **- Mục tiêu 121:** Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. |  |
| **- Mục tiêu 122:** Trẻ tích cực tham gia vào các trò chơi âm nhạc. | - Sử dụng dụng cụ xắc xô, thanh gõ chơi trò chơi âm nhạc. |  |
| **- Mục tiêu 123:** Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức vận động. | - Tự nghĩ ra các hình thức vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. |  |
| **- Mục tiêu 124:** Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh. | - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh. |  |
| **- Mục tiêu 125:** Trẻ biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu | - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu. |  |
| **2. Tạo hình** | |  |
| **- Mục tiêu 126:** Trẻ biết Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng. | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống, các tác phẩm nghệ thuật. |  |
| **- Mục tiêu 127:** Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. | - Tự lựa chọn, phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo ý thích. |  |
| **- Mục tiêu 128:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, cân đối | - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, cân đối |  |
| **- Mục tiêu 129:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối |  |
| **- Mục tiêu 130:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối |  |
| **- Mục tiêu 131:** Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. |  |
| **- Mục tiêu 132:** Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình. | - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. |  |
| **- Mục tiêu 133:** Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. | - Đặt tên cho sản phẩm của mình. |  |